

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/10/2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Tú Nam

Ông Lê Anh Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Viện

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế:
Ông Trần Quốc Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019, về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1990; địa chỉ: Đội 6, thôn P, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Cao Văn T, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT: Đội 6, thôn P, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: Đội 6, Thôn Phú Tuyên, xã Bình Thành, thị xã Hương Trà; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H kết hôn với anh Cao Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, anh T thường hay nhậu nhẹt và đánh đập chị H nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Chị H nhận

thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Cao Văn T, sinh ngày 14/6/2010 và Cao Thị Thủy T1, sinh ngày 13/7/2013. Nếu ly hôn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu T cho đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu T1 cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Quá trình tiến hành tố tụng anh Cao Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án nhưng anh T vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn không tham gia phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử là có căn cứ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của Chị Lê Thị Mỹ H; Về con chung: Đề nghị giao cháu Cao Văn T, sinh ngày 14/6/2010 cho chị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Cao Thị Thủy T1, sinh ngày 13/7/2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết; về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt chị Lê Thị Mỹ H, anh Cao Văn T. Chị H là nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa. Anh T không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Mỹ H và anh Cao Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng do tính tình không hợp, thường hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, anh T thường hay nhậu nhẹt và đánh đập chị H nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay.

[3] Đối với anh T, anh đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án, anh cũng đã biết việc chị H có đơn xin ly hôn anh nhưng anh vẫn không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì về việc chị H yêu cầu ly hôn anh. Như vậy, anh T đã bỏ mặc yêu cầu ly hôn của chị H.

[4] Ông Cao Văn Th (bố của anh Cao Văn T) khai: Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh T, chị H sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc nên đã sống ly thân nhau từ gần 5 năm trở lại đây. Sau khi sống ly thân thì anh T về sống với vợ chồng ông Thân cho đến nay, chị H không còn liên lạc gì với gia đình ông Thân nữa. Nay chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn anh T thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T vì vợ chồng sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm gì cho nhau nữa. Chị H, anh T có 02 người con chung là Cao Thị Thủy T1 và Cao Văn T, cháu T1 hiện đang sống với anh T và gia đình ông Thân từ nhỏ cho đến lớn, cuộc sống, học tập của cháu T1 đã ổn định; cháu Tuấn hiện đang sống với chị H.

[5] Qua xác minh tại xã Bình Thành, thị xã Hương Trà, đại diện chính quyền địa phương cho biết: Anh T, chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Thành vào năm 2010. Sau khi cưới thì anh T, chị H sống tại địa phương một thời gian ngắn thì chuyển đến sống tại Bình Điền, Hương Trà, Thừa Thiên Huế. Anh T, chị H đã sống ly thân nhau gần 5 năm trở lại đây. Hiện anh T đang sinh sống với gia đình ông Cao Văn Th (bố của ông T) tại Đội 6, thôn Phú Tuyên, xã Bình Thành, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[6] Tòa án nhận thấy việc mâu thuẫn của chị H, anh T đã kéo dài, vợ chồng sống ly thân nhau cũng đã lâu, không còn quan tâm lo lắng gì cho nhau nữa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về con chung: Cháu Cao Văn T hiện đang sinh sống cùng với chị H, cháu Cao Thị Thủy T1 hiện đang sinh sống cùng với anh T và gia đình anh T, cuộc sống của các cháu đã ổn định, cháu Tuấn cũng có nguyện vọng được ở với chị H nên việc giao cháu Tuấn cho chị H và giao cháu T1 cho anh T nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 57, 58, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn với anh Cao Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Cao Văn T, sinh ngày 14/6/2010 cho chị Lê Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Cao Thị Thủy T1, sinh ngày 13/7/2013 cho anh Cao Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu án 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân dân sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 007231 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, chị H đã nộp đủ;

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. H;
- Chi cục THADS TX. H;
- UBND xã B;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hữu Nam